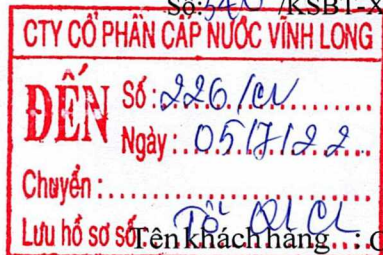


Số: 340 / KSBT-XN-CDHA-TDCN



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0341.22



Chi nhánh cấp nước Tam Bình

Địa chỉ : Số 390/8, Khóm 4, TT. Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Vương Ngọc Hải
Địa điểm lấy mẫu : tại chi nhánh cấp nước
Ngày lấy mẫu : 21/06/2022
Tên mẫu : Nước sạch S207
Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml
Ngày nhận mẫu : 21/06/2022
Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clo dư (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,8 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	24/06/2022
2	Màu sắc	SMEWW 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	24/06/2022
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	24/06/2022
4	pH	TCVN 6492-2011	7,03	6,0 - 8,5	24/06/2022
5	Độ đục	SMEWW 2130 B:2017(*)	0,60 NTU	≤ 2 NTU	24/06/2022
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 3 CFU/100 mL	27/06/2022
7	E.coli	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 1 CFU/100 mL	27/06/2022

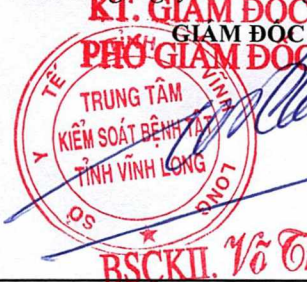
Chú thích:

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

KS. Võ Thanh Phương

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 06 năm 2022



BSCKII. Võ Thế Châu

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 05525 2206A/KQ
Mã số/ Code: 2654 2206
Mã số mẫu/ Sample code: 09475 2206
Trang/ Page: 1/1



VILAS 1074

VIMCERTS 211

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : **CHI NHÁNH CẤP NƯỚC TAM BÌNH**
Địa chỉ/ Address : **Số 390/8, khóm 4, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **21/06/2022** Ngày trả kết quả/ Date of issue : **29/06/2022**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Nước đã xử lý** Số lượng mẫu/ Quantity of sample : **1 đ/v 1 lít+
1 đ/v 500 ml**
Tên mẫu/ Name of sample : **Nước sạch tại mạng phân phối**
**Địa điểm lấy mẫu : tại hộ khách hàng số nhà 58 , ấp Mỹ Phú 5 ,
xã Trường Lộc , huyện Tam Bình , tỉnh Vĩnh Long**
Tình trạng mẫu/ State of sample : **Đựng trong chai nhựa**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,60	NTU	2
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,01	-	6,0-8,5
5	Clor dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,50	mg/L	0,2-1,0
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
7	<i>Escherichia coli</i> (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1

Ghi chú/ Notes:

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:

- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý
Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance
Department

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER****ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng****GIÁM ĐỐC
DIRECTOR****ThS. Nguyễn Văn Tâm**

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM

Laboratory & Office : 39A, 4th street, Bình Trị Đông B ward, Bình Tân district, Ho Chi Minh city

Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986

Fax : (028) 3824 7013

Email : ktclviettin@gmail.com

Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 05524 2206A/KQ

Mã số/ Code: 2654 2206

Mã số mẫu/ Sample code: 09474 2206

Trang/ Page: 1/ 1

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : **CHI NHÁNH CẤP NƯỚC TAM BÌNH**

Địa chỉ/ Address : **Số 390/8, khóm 4, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long**

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **21/06/2022** Ngày trả kết quả/ Date of issue : **29/06/2022**

Loại mẫu/ Kind of sample : **Nước đã xử lý** Số lượng mẫu/ Quantity of sample : **1 đ/v 1 lít+
1 đ/v 500 ml**

Tên mẫu/ Name of sample : **Nước sạch tại mạng phân phối**

Tình trạng mẫu/ State of sample : **Địa điểm lấy mẫu : tại hộ khách hàng Nguyễn Thanh Phong ,
ấp Mỹ Phú 5, xã Tường Lộc , huyện Tam Bình , tỉnh Vĩnh Long
Đựng trong chai nhựa**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,54	NTU	2
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,13	-	6,0-8,5
5	Clor dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,30	mg/L	0,2-1,0
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
7	<i>Escherichia coli</i> (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1

Ghi chú/ Notes:

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:

- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý
Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance
Department

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER****ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng****GIÁM ĐỐC
DIRECTOR****ThS. Nguyễn Văn Tâm**